

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A01

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300002	Nguyễn Ngọc Thương	Ái	25/10/2005	A1	
2	300045	Đỗ Nguyễn Minh	Anh	01/03/2005	A1	
3		Phạm Trâm	Anh	19/10/2005		
4	300107	Phạm Hồng Quốc	Bảo	08/08/2005	A2	
5	300109	Bùi Đức Thái	Bảo	07/06/2005	A2	
6	300141	Lê Quỳnh	Chi	25/06/2005	A3	
7	300193	Đinh Quang	Đạt	05/06/2005	A3	
8	300194	Hà Quốc	Đạt	19/09/2005	A3	
9	300210	Nguyễn Hoàng Thiên	Đức	12/09/2005	A3	
10	300215	Trương Hương	Giang	21/06/2005	A3	
11	300247	Lý Bảo	Hân	01/10/2005	A4	
12	300288	Phạm Việt	Hoàng	25/11/2005	A4	
13	300296	Đặng Vũ Anh	Huy	07/01/2005	A4	
14	300321	Nguyễn Hà Quang	Huy	06/02/2005	A5	
15	300350	Trương Hoàng Duy	Kha	20/05/2005	A5	
16	300363	Nguyễn Hữu	Khang	24/09/2005	A5	
17	300369	Nguyễn Như	Khang	26/06/2005	A5	
18	300412	Trần Hoàng Minh	Khoa	18/06/2005	A6	
19	300428	Ngô Hoàng Nguyên	Khôi	08/09/2005	A6	
20	300431	Nguyễn Nhật	Khôi	22/08/2005	A6	
21	300445	Võ Nguyễn Duy	Khuong	14/08/2005	A7	
22	300451	Nguyễn Trần Anh	Kiệt	05/09/2005	A7	
23	300464	Đinh Vũ Thiên	Kim	29/10/2005	A7	
24	300488	Phan Khánh	Linh	07/09/2005	A7	
25	300524	Nguyễn Hoàng Thiên	Long	05/11/2005	A8	
26	300552	Trương Nguyễn Hoàng	Minh	01/08/2005	A8	
27	300561	Trần Nhật	Minh	04/05/2005	A8	
28	300563	Nguyễn Hữu Phúc	Minh	24/08/2005	A8	
29	300603	Lê Hồ Phương	Ngân	24/03/2005	A9	
30	300684	Nguyễn Thiện	Nhân	18/02/2005	A9	
31	300729	Hồ Quỳnh	Như	20/06/2005	A10	
32	300738	Huỳnh Nhật	Phát	07/10/2005	A10	
33	300761	Nguyễn Hồng	Phúc	22/06/2005	A11	
34	300807	Tổng Minh	Quân	21/09/2005	A11	
35	300820	Tổng Ngọc Đan	Quỳnh	16/07/2005	B2	
36	300875	Trần Kim Phương	Thảo	06/11/2005	B2	
37	300941	Trịnh Anh	Thư	03/03/2005	B3	
38	300963	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	09/05/2005	B3	
39	301036	Đặng Hiếu	Trung	01/01/2005	B4	
40	301048	Võ Hoàng	Tuấn	07/06/2005	B4	
41	301056	Hồ Bá	Tùng	07/07/2005	B4	
42	301080	Nguyễn Thanh	Vân	16/02/2005	B5	
43	301101	Nguyễn Huy	Vũ	27/01/2005	B5	
44	301106	Trần Đức	Vương	07/06/2005	B5	

Danh sách này có 43 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A02

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300001	Nguyễn Thị Như	Ái	22/09/2005	A1	
2	300018	Đoàn Duy	Anh	25/02/2005	A1	
3	300064	Tạ Quỳnh	Anh	17/08/2005	A1	
4	300092	Trần Hồ Đức	Bảo	28/02/2005	A2	
5	300097	Huỳnh Gia	Bảo	29/03/2005	A2	
6	300101	Phạm Gia	Bảo	02/02/2005	A2	
7	300136	Trần Ngọc Khánh	Chi	22/09/2005	A2	
8	300139	Bùi Thị Mai	Chi	05/10/2005	A2	
9	300163	Lê Minh	Dũng	22/02/2005	A3	
10	300196	Trần Quốc	Đạt	01/01/2005	A3	
11	300259	Nguyễn Trần Gia	Hân	14/05/2005	A4	
12	300294	Huỳnh Thanh	Hùng	06/04/2005	A4	
13	300312	Đào Minh	Huy	23/12/2005	A4	
14	300314	Phạm Minh	Huy	17/02/2005	A4	
15	300353	Phạm Đông	Khải	14/06/2005	A5	
16	300388	Nguyễn Hoàng	Khánh	06/08/2005	A6	
17	300409	Trần Đăng	Khoa	01/01/2005	A6	
18	300410	Từ Đăng	Khoa	03/10/2005	A6	
19	300416	Nguyễn Hoàng Anh	Khôi	22/12/2005	A6	
20	300427	Trần Hoàng Minh	Khôi	25/06/2005	A6	
21	300458	Nguyễn Hoàng	Kim	19/07/2005	A7	
22	300480	Trần Vũ Cát	Linh	20/12/2005	A7	
23	300517	Phan Vũ Hoàng	Long	06/12/2005	A8	
24	300562	Võ Nhật	Minh	23/11/2005	A8	
25	300565	Huỳnh Quang	Minh	11/02/2005	A8	
26	300570	Nguyễn Hữu Tiến	Minh	18/04/2005	A8	
27	300595	Võ	Nam	28/11/2005	A9	
28	300647	Trần Lê Bảo	Ngọc	19/05/2005	A9	
29	300689	Bùi Đoàn Minh	Nhật	27/12/2005	A10	
30	300722	Ngô Gia	Như	08/08/2005	A10	
31	300737	Nguyễn	Phát	09/04/2005	A10	
32	300763	Quách Lập	Phúc	28/03/2005	A11	
33	300787	Võ Duy	Quang	01/07/2005	A11	
34	300840	Đỗ Việt	Son	25/08/2005	B2	
35	300856	Trần Phan	Thạch	22/02/2005	B2	
36	300900	Ngô Trí	Thiện	04/02/2005	B2	
37	300944	Trương Hoàng Minh	Thư	23/11/2005	B3	
38	300968	Dương Quốc	Tiến	28/06/2005	B3	
39	301011	Nguyễn Minh	Trí	29/08/2005	B4	
40	301053	Lưu Thanh	Tuấn	31/03/2005	B4	
41	301057	Nguyễn Duy	Tùng	02/12/2005	B4	
42	301089	Lê Hùng	Việt	07/04/2005	B5	
43	301127	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	29/09/2005	B5	

Danh sách này có 43 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A03

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300016	Lưu Việt	An	24/12/2005	A1	
2	300047	Kha Vũ Minh	Anh	15/06/2005	A1	
3	300072	Thái Trâm	Anh	03/11/2005	A2	
4	300099	Lâm Nguyên Gia	Bảo	10/06/2005	A2	
5	300117	Đặng Công	Bình	20/05/2005	A2	
6	300147	Võ Minh	Chiến	20/01/2005	A3	
7	300156	Võ Thành	Danh	24/04/2005	A3	
8	300158	Mai Bảo	Di	22/05/2005	A3	
9	300169	Nguyễn Hữu	Duy	14/12/2005	A3	
10	300218	Châu Phạm Thùy	Giang	29/10/2005	A3	
11	300238	Bùi Thị Bích	Hằng	14/04/2005	A4	
12	300303	Đỗ Nguyễn Gia	Huy	19/10/2005	A4	
13	300317	Phan Nhựt	Huy	09/11/2005	A5	
14	300337	Huỳnh Khánh	Hưng	14/02/2005	A5	
15	300357	Trịnh Xuân	Khải	09/11/2005	A5	
17	300418	Nguyễn Lê Anh	Khôi	28/03/2005	A6	
18	300421	Nguyễn Bách	Khôi	03/11/2005	A6	
19	300454	Phạm Vũ Minh	Kiệt	27/07/2005	A7	
20	300493	Vũ Ngọc	Linh	17/05/2005	A7	
21	300498	Lê Nguyễn Thùy	Linh	27/05/2005	A7	
22	300516	Trần Hoàng	Long	16/02/2005	A7	
23	300567	Nguyễn Ngọc Quang	Minh	31/08/2005	A8	
24	300584	Kim Thùy Trà	My	10/10/2005	A8	
25	300625	Huỳnh Lê Minh	Nghi	13/03/2005	A9	
26	300653	Lê Huỳnh	Ngọc	21/01/2005	A9	
27	300664	Huỳnh Hoàng	Nguyên	29/04/2005	A9	
28	300667	Nguyễn Khôi	Nguyên	15/12/2005	A9	
29	300669	Lê Tấn Khôi	Nguyên	09/12/2005	A9	
30	300691	Nguyễn Đức Minh	Nhật	27/02/2005	A10	
31	300727	Nguyễn Khánh	Như	25/02/2005	A10	
32	300747	Tô Thanh	Phong	30/06/2005	A10	
33	300760	Đỗ Hoàng Hồng	Phúc	09/09/2005	A11	
34	300765	Trần Lê Như	Phúc	24/12/2005	A11	
35	300816	Đào Thùy Mai	Quyên	01/11/2005	A11	
37	300906	Nguyễn Lê Quốc	Thịnh	27/05/2005	B2	
38	300994	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	29/08/2005	B3	
39	301015	Nguyễn Ngọc Quang	Trí	15/09/2005	B4	
40	301049	Ngô Minh	Tuấn	29/05/2005	B4	
41	301065	Lê Ngọc Phương	Uyên	18/08/2005	B4	
42	301093	Hồ Tấn Quang	Vinh	23/09/2005	B5	
43	301105	Đào Xuân	Vũ	21/07/2005	B5	
44	301120	Nguyễn Nhật	Vy	02/04/2005	B5	

Danh sách này có 42 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A04

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300023	Nguyễn Đức	Anh	13/11/2005	A1	
2	300040	Trần Nguyễn Lâm	Anh	04/08/2005	A1	
3	300079	Đào Văn	Anh	03/03/2005	A2	
4	300095	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	10/10/2005	A2	
5	300120	Phạm Thanh	Bình	18/04/2005	A2	
6	300148	Nguyễn Đức	Chính	05/01/2005	A3	
7	300161	Trần Ngọc	Doanh	23/05/2005	A3	
8	300172	Trần Tuấn	Duy	25/08/2005	A3	
9	300239	Phạm Nguyễn Minh	Hằng	22/08/2005	A4	
10	300241	Nguyễn Đoàn Thanh	Hằng	08/06/2005	A4	
11	300261	Lê Nguyễn Khánh	Hân	01/08/2005	A4	
12	300311	Tô Lê	Huy	20/03/2005	A4	
13	300329	Hồ Lê Thanh	Huy	10/11/2005	A5	
14	300342	Nguyễn Quốc	Hưng	12/06/2005	A5	
15	300362	Lê Hữu	Khang	14/07/2005	A5	
16	300383	Trương Bảo	Khánh	20/06/2005	A6	
17	300417	Quản Hoàng Anh	Khôi	06/02/2005	A6	
18	300436	Đỗ Hữu Tuấn	Khôi	22/04/2005	A6	
19	300446	Nguyễn Đức Anh	Kiên	22/03/2005	A7	
20	300499	Lê Nguyễn Thùy	Linh	01/01/2005	A7	
21	300509	Hồ Tùng	Lĩnh	21/02/2005	A7	
22	300534	Nguyễn Hoàng	Mai	05/01/2005	A8	
23	300538	Triệu	Mẫn	16/05/2005	A8	
24	300568	Nguyễn Quang	Minh	18/10/2005	A8	
25	300621	Trần Linh Gia	Nghi	20/11/2005	A9	
26	300655	Đàm Như	Ngọc	08/07/2005	A9	
27	300661	Lưu Yến	Ngọc	12/04/2005	A9	
28	300704	Nguyễn Bình Quyên	Nhi	22/01/2005	A10	
29	300733	Nguyễn Tâm	Như	02/03/2005	A10	
30	300770	Hoàng Vinh	Phúc	18/01/2005	A11	
31	300782	Đỗ Nguyễn Ngọc	Phương	13/05/2005	A11	
32	300818	Võ Minh	Quyên	14/07/2005	A11	
33	300828	Nguyễn Như	Quỳnh	19/11/2005	B2	
34	300846	Nguyễn Thành	Tài	20/05/2005	B2	
35	300895	Mai Toàn	Thắng	09/08/2005	B2	
36	300912	Hoàng Minh	Thông	24/11/2005	B2	
38	300965	Nguyễn Đoàn Thủy	Tiên	17/04/2005	B3	
39	300992	Phạm Lê Bảo	Trân	16/12/2005	B3	
40	300997	Trần Ngọc Chân	Trân	22/06/2005	B3	
41	301014	Phạm Minh	Trí	25/10/2005	B4	
42	301097	Huỳnh Thành	Vinh	03/11/2005	B5	
43	301140	Trương Yến	Vy	24/01/2005	B5	
44	300111	Nguyễn Ngọc Thế	Bảo	18/07/2005	A2	

Danh sách này có 43 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA

LỚP: 12A05

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300011	Phạm Lê Quốc	An	15/06/2005	A1	
2	300014	Nguyễn Thị Thúy	An	22/04/2005	A1	
3	300046	Trần Nguyễn Minh	Anh	05/11/2005	A1	
4	300053	Nguyễn Phúc	Anh	09/07/2005	A1	
5	300068	Nguyễn Lê Trâm	Anh	11/11/2005	A2	
6	300106	Nguyễn Phúc	Bảo	16/12/2005	A2	
7	300124	Nguyễn Hoài	Chân	01/01/2005	A2	
8	300149	Phạm Phú	Cường	24/05/2005	A3	
9	300195	Lê Nguyễn Quốc	Đạt	14/10/2005	A3	
10	300263	Lê Lý Nhã	Hân	04/01/2005	A4	
11	300322	Nguyễn Quang	Huy	22/08/2005	A5	
12	300340	Nguyễn Trần Minh	Hưng	10/05/2005	A5	
13	300351	Đinh Hoàng	Kha	17/02/2005	A5	
14	300360	Lưu Hiếu	Khang	28/01/2005	A5	
15	300407	Nguyễn Đăng	Khoa	15/11/2005	A6	
16	300425	Nguyễn Võ Đăng	Khôi	06/03/2005	A6	
17	300429	Lê Nguyên	Khôi	14/04/2005	A6	
18	300434	Lê Quang	Khôi	21/06/2005	A6	
19	300457	Mai Tuấn	Kiệt	07/06/2005	A7	
20	300504	Phạm Võ Trúc	Linh	23/03/2005	A7	
21	300529	Nguyễn Tiến	Lộc	19/09/2005	A8	
22	300557	Huỳnh Nhật	Minh	30/09/2005	A8	
23	300572	Nguyễn Vương	Minh	19/05/2005	A8	
24	300590	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	22/02/2005	A8	
25	300626	Trương Minh	Nghi	05/03/2005	A9	
26	300666	Nguyễn Chương Khai	Nguyên	13/11/2005	A9	
27	300692	Phan Minh	Nhật	22/11/2005	A10	
28	300700	Nguyễn Ngọc Lan	Nhi	05/10/2005	A10	
29	300721	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	13/06/2005	A10	
30	300759	Huỳnh Trọng Hoàng	Phúc	18/08/2005	A11	
31	300797	Nguyễn Anh	Quân	06/09/2005	A11	
32	300826	Đặng Ngọc Như	Quỳnh	27/04/2005	B2	
33	300851	Ngô Minh	Tâm	26/11/2005	B2	
34	300876	Nguyễn Lê Phương	Thảo	18/05/2005	B2	
35	300954	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	22/09/2005	B3	
36	300995	Tôn Nữ Bảo	Trân	28/01/2005	B3	
37	301007	Võ Cao Minh	Trí	29/12/2005	B4	
38	301025	Trần Lý Kiến	Trúc	07/11/2005	B4	
39	301050	Phạm Thái	Tuấn	24/08/2005	B4	
40	301074	Lâm Gia	Vân	31/01/2005	B5	
41	301076	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	18/09/2005	B5	
42	301096	Nguyễn Đỗ Thành	Vinh	30/01/2005	B5	
43		Nguyễn Triệu	Vỹ	24/01/2005		

Danh sách này có 42 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A07

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300006	Trần Phạm Hà	An	11/01/2005	A1	
2	300012	Trần Cát Tâm	An	11/05/2005	A1	
3	300052	Lê Hà Nhật	Anh	19/11/2005	A1	
4	300066	Hứa Phạm Thúy	Anh	12/01/2005	A2	
5	300086	Trần Phụng Hoàng	Ân	03/11/2005	A2	
6	300154	Nguyễn Thanh	Danh	14/08/2005	A3	
7	300155	Lê Thành	Danh	20/10/2005	A3	
8	300298	Nguyễn Hoàng Bảo	Huy	21/01/2005	A4	
9	300300	Nguyễn Thái Bảo	Huy	20/06/2005	A4	
10	300330	Lê Nguyễn Thanh	Huy	01/01/2005	A5	
11	300332	Nguyễn Thị Minh	Huyền	31/03/2005	A5	
12	300343	Vũ Trần Tuấn	Hưng	20/02/2005	A5	
13	300361	Đào Hoàng	Khang	03/12/2005	A5	
14	300471	Nguyễn Thanh	Lâm	09/04/2005	A7	
15	300474	Lê Tường	Lân	28/01/2005	A7	
16	300513	Nguyễn Hoàng	Long	12/03/2005	A7	
17	300523	Nguyễn Trần Thành	Long	06/07/2005	A8	
18	300678	Nguyễn Hồ	Nguyễn	17/02/2005	A9	
19	300683	Bùi Thành	Nhân	07/07/2005	A9	
20	300685	Lữ Hoàng Trọng	Nhân	12/10/2005	A9	
21	300708	Trần Nguyễn Ý	Nhi	17/03/2005	A10	
22	300735	Phạm Kim	Oanh	01/02/2005	A10	
23	300752	Lê Gia	Phúc	02/08/2005	A11	
24	300793	Lưu Trịnh Nhật	Quang	11/05/2005	A11	
25	300798	Vũ Anh	Quân	22/08/2005	A11	
26	300853	Trần Mỹ	Tâm	14/10/2005	B2	
27		Nguyễn Hữu	Thành	09/12/2005		
28	300878	Phạm Phương	Thảo	04/01/2005	B2	
29	300899	Trần Minh	Thiên	19/06/2005	B2	
30	300913	Trần Minh	Thông	19/06/2005	B3	
31	300928	Đoàn Ngọc Anh	Thư	06/07/2005	B3	
32	301002	Tô Duy	Tri	03/07/2005	B3	
33	301003	Trần Khắc Dũng	Trí	18/08/2005	B3	
34	301016	Lê Thanh	Trí	28/10/2005	B4	
35	301019	Trần Trọng	Trí	19/08/2005	B4	
36	301046	Trần Anh	Tuấn	22/07/2005	B4	
37	301051	Vũ Thái	Tuấn	19/05/2005	B4	
38	301066	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	27/04/2005	B5	
39	301090	Trần Anh Trác	Việt	20/11/2005	B5	

Danh sách này có 38 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A08

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300007	Ngô Minh Hoàng	An	11/03/2005	A1	
2	300020	Nguyễn Duy	Anh	27/09/2005	A1	
3	300070	Lê Nguyễn Trâm	Anh	21/07/2005	A2	
4	300076	Nguyễn Phạm Tuấn	Anh	07/04/2005	A2	
5	300127	Phạm Ngọc Bảo	Châu	22/02/2005	A2	
6	300179	Phan Thùy	Dương	29/11/2005	A3	
7	300209	Nguyễn Minh	Đức	21/11/2005	A3	
8	300226	Ngô Thanh	Hà	03/07/2005	A4	
9	300277	Nguyễn Ngọc Xuân	Hoa	15/12/2005	A4	
10	300284	Nguyễn Minh	Hoàng	13/04/2005	A4	
11		Hà Thái	Huy	18/09/2005		
12	300348	Thái Minh	Hy	14/04/2005	A5	
13	300376	Dương Ngọc	Khanh	12/09/2005	A5	
14	300397	Nguyễn Uyên	Khánh	27/01/2005	A6	
15	300430	Phạm Nguyên	Khôi	27/08/2005	A6	
16	300461	Trần Mỹ	Kim	27/06/2005	A7	
17	300527	Lê Tấn	Lộc	25/04/2005	A8	
18	300560	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	29/04/2005	A8	
19	300607	Đinh Phạm Thảo	Ngân	01/10/2005	A9	
20	300644	Nguyễn Trung	Nghĩa	01/10/2005	A9	
21	300697	Mộc Đông	Nhi	27/08/2005	A10	
22	300734	Phan Nguyễn Thảo	Như	08/08/2005	A10	
23	300744	Nguyễn Nam	Phong	16/11/2005	A10	
24	300766	Nguyễn Thế	Phúc	04/01/2005	A11	
25	300791	Trần Lê	Quang	17/01/2005	A11	
26	300904	Lê Khang	Thịnh	06/03/2005	B2	
27	300946	Nguyễn Lê Minh	Thư	19/02/2005	B3	
28	300973	Đỗ Khắc	Toại	22/10/2005	B3	
29	300998	Ngô Ngọc	Trân	03/02/2005	B3	
30	301008	Điền Đức Minh	Trí	15/02/2005	B4	
31	301032	Nguyễn Thảo	Trúc	22/05/2005	B4	
32	301067	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	15/11/2005	B5	
33	301098	Cổ Trường	Vinh	19/04/2005	B5	
34	301123	Nguyễn Phương	Vy	25/09/2005	B5	

Danh sách này có 33 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A09

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300019	Nguyễn Duy	Anh	21/08/2005	A1	
2	300033	Đỗ Vũ Hưng	Anh	06/03/2005	A1	
3	300036	Nguyễn Thị Lan	Anh	19/03/2005	A1	
4	300075	Lê Tú	Anh	04/12/2005	A2	
5	300140	Vũ Ngọc Quế	Chi	05/02/2005	A3	
6	300213	Trần John Kevin	Enriquez	20/05/2005	A3	
7	300249	Nguyễn Quỳnh Bảo	Hân	06/08/2005	A4	
8	300280	Văn Khải	Hoàn	29/08/2005	A4	
9	300307	Phạm Trần Gia	Huy	03/05/2005	A4	
10	300355	Võ Trọng	Khải	23/10/2005	A5	
11	300391	Huỳnh Phú	Khánh	05/11/2005	A6	
12	300399	Huỳnh Nhật	Khiêm	16/09/2005	A6	
13	300433	Nguyễn Xuân Nhật	Khôi	13/12/2005	A6	
14	300441	Lê Phước Minh	Khuê	12/05/2005	A7	
15	300465	Lê	Kthy	16/04/2005	A7	
16	300521	Nguyễn Đình Phi	Long	07/04/2005	A8	
17	300559	Bùi Nguyễn Nhật	Minh	26/04/2005	A8	
18	300580	Ngô Thảo	My	15/01/2005	A8	
19	300582	Nguyễn Phạm Thùy	My	23/01/2005	A8	
20	300648	Lương Bảo	Ngọc	10/09/2005	A9	
21	300718	Phí Thanh	Nhiên	03/04/2005	A10	
22	300739	Huỳnh Thái Tấn	Phát	26/09/2005	A10	
23	300753	Đoàn Quan Gia	Phúc	03/12/2005	A11	
24	300767	Trương Đình Thiên	Phúc	27/12/2005	A11	
25	300805	Nguyễn Minh	Quân	29/10/2005	A11	
26	300822	Đình Nguyễn Khánh	Quỳnh	14/09/2005	B2	
27	300843	Lê Minh	Tài	09/06/2005	B2	
29	300927	Trần Lê Anh	Thư	10/03/2005	B3	
30	300985	Đình Thị Lan	Trâm	01/11/2005	B3	
31	301031	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/07/2005	B4	
32	301039	Nguyễn Minh	Trực	12/12/2005	B4	
33	301077	Đặng Trần Phương	Vân	25/07/2005	B5	
34	301091	Lê Nguyễn	Vinh	22/07/2005	B5	

Danh sách này có 33 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300025	Lê Vũ Đức	Anh	10/03/2005	A1	
2	300077	Đoàn Phú Tuấn	Anh	15/01/2005	A2	
3	300103	Trần Gia	Bảo	31/08/2005	A2	
4	300186	Phạm Linh	Đan	19/07/2005	A3	
5	300225	Hồ Ngọc Thanh	Hà	24/08/2005	A4	
6	300267	Nguyễn Trung	Hậu	01/11/2005	A4	
7	300297	Trần Đình Bảo	Huy	07/01/2005	A4	
8	300339	Vũ Nguyễn Khánh	Hưng	07/02/2005	A5	
9	300367	Nguyễn Đức Minh	Khang	17/02/2005	A5	
10	300390	Lê Gia Phú	Khánh	28/07/2005	A6	
11	300405	Ngô Lê Đăng	Khoa	23/02/2005	A6	
12	300452	Hứa Gia	Kiệt	28/07/2005	A7	
13	300501	Trần Nguyễn Trúc	Linh	18/10/2005	A7	
14	300564	Đặng Quang	Minh	18/04/2005	A8	
15	300594	Nguyễn Trọng	Nam	10/05/2005	A9	
16	300613	Phan Anh Bảo	Nghi	06/10/2005	A9	
17	300671	Ngô Hoàng Thảo	Nguyên	29/04/2005	A9	
18	300701	Lương Mạnh	Nhi	12/03/2005	A10	
19	300732	Lương Thị Quỳnh	Như	26/07/2005	A10	
20	300741	Nguyễn Thế	Phát	30/07/2005	A10	
21	300764	Ngô Đình Nguyên	Phúc	13/03/2005	A11	
22	300774	Lê Hồ Bích	Phương	06/05/2005	A11	
23	300792	Lê Nhật	Quang	20/10/2005	A11	
24	300823	Hoàng Nguyễn Khánh	Quỳnh	15/10/2005	B2	
25	300847	Phạm Ngọc Bảo	Tâm	04/01/2005	B2	
26	300902	Bùi Thế Gia	Thiếu	19/03/2005	B2	
27	300910	Long Nguyễn Hạnh	Thông	30/05/2005	B2	
28	300933	Võ Ngọc Anh	Thư	17/04/2005	B3	
29	300979	Cao Ngọc Phương	Trang	16/03/2005	B3	
30	300989	Lưu Nguyễn Thảo	Trâm	18/11/2005	B3	
31	301017	Nguyễn Thanh	Trí	09/05/2005	B4	
32	301062	Hoàng Trần Phước	Tường	01/08/2005	B4	
33	301079	Nguyễn Thanh	Vân	01/12/2005	B5	
34	301134	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	21/11/2005	B5	
35	301148	Nguyễn Hoàng Triệu	Yên	16/08/2005	B5	

Danh sách này có 35 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300017	Nguyễn Diệu	Anh	20/02/2005	A1	
2	300031	Nguyễn Hồng	Anh	06/10/2005	A1	
3	300037	Phạm Trần Lan	Anh	27/10/2005	A1	
4	300043	Hoàng Minh	Anh	02/05/2005	A1	
5	300105	Trần Kim	Bảo	03/06/2005	A2	
6	300182	Châu Nguyễn Tùng	Dương	10/11/2005	A3	
7	300223	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hà	22/06/2005	A3	
8	300274	Trần Vĩnh Trọng	Hiếu	07/07/2005	A4	
9	300325	Trịnh Quang	Huy	11/03/2005	A5	
10	300326	Dương Quốc	Huy	13/09/2005	A5	
11	300387	Nguyễn Gia	Khánh	12/07/2005	A6	
12	300420	Nguyễn Anh	Khôi	18/04/2005	A6	
13	300443	Lê Cao Duy	Khương	29/03/2005	A7	
14	300455	Nguyễn Thái	Kiệt	12/01/2005	A7	
15	300506	Trần Tuệ	Linh	20/01/2005	A7	
16	300592	Phan Nhật	Nam	15/03/2005	A8	
17	300624	Trần Võ Mai	Nghi	19/01/2005	A9	
18	300636	Nguyễn Chí	Nghị	21/12/2005	A9	
19	300677	Nguyễn Trúc Xuân	Nguyên	01/04/2005	A9	
20	300693	Nguyễn Trần Minh	Nhật	26/04/2005	A10	
21	300728	Nguyễn Phương	Như	28/09/2005	A10	
22	300740	Trương Thành	Phát	15/02/2005	A10	
23	300756	Nguyễn Hoàng	Phúc	13/10/2005	A11	
24	300794	Nguyễn Vũ Nhật	Quang	09/10/2005	A11	
25	300801	Hoàng Minh	Quân	08/04/2005	A11	
26	300819	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	10/10/2005	B2	
27	300849	Phạm Ngọc Minh	Tâm	30/09/2005	B2	
28	300903	Đinh Phan Cát	Thịnh	12/11/2005	B2	
29	300940	Đinh Thị Anh	Thư	11/11/2005	B3	
30	300956	Lê Bảo	Thy	01/10/2005	B3	
31	300986	Nguyễn Đức Mai	Trâm	18/02/2005	B3	
32	301004	Cao Đăng	Trí	04/01/2005	B3	
33	301009	Trương Hữu Minh	Trí	02/01/2005	B4	
34	301028	Lưu Thanh	Trúc	02/12/2005	B4	
35	301059	Lê Đỗ Kim	Tuyền	03/12/2005	B4	
36	301086	Lưu Tuấn	Vĩ	07/06/2005	B5	
37	301133	Nguyễn Nhã Thụy	Vy	19/10/2005	B5	

Danh sách này có 37 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300009	Phạm Linh	An	24/06/2005	B6	
2	300030	Giáp Nguyên Hồng	Anh	11/12/2005	B6	
3	300044	Nguyễn Minh	Anh	22/04/2004	B6	
4	300056	Phạm Phương	Anh	13/09/2005	B6	
5	300081	Bùi Lê Xuân	Anh	05/05/2005	B6	
6	300114	Trịnh Nguyễn Băng	Băng	04/11/2005	B7	
7	300220	Nguyễn Kim	Hà	19/11/2005	B8	
8	300234	Trần Anh	Hào	16/11/2005	B8	
9	300310	Đỗ Lê	Huy	06/07/2005	B9	
10	300371	Trần Thanh Việt	Khang	19/02/2005	B10	
11	300413	Phạm Minh	Khoa	12/07/2005	B10	
12	300475	Nguyễn Gia	Lập	15/08/2005	B11	
13	300518	Phan Huy	Long	06/05/2005	B11	
14	300544	Trương Anh	Minh	17/09/2005	B12	
15	300587	Hồ Hải	Nam	27/08/2005	B12	
16	300619	Mai Ngọc Đoan	Nghi	29/05/2005	E1	
17	300633	Vũ Phương	Nghi	19/08/2005	E1	
18	300649	Quách Bảo	Ngọc	28/10/2005	E2	
19	300680	Lâm Diễm Ánh	Nguyệt	23/09/2005	E2	
20	300709	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	28/05/2005	E2	
21	300713	Đào Thị Yến	Nhi	24/09/2005	E2	
22	300723	Trần Tổ Hoài	Như	22/12/2005	E3	
23	300772	Phan Kim	Phụng	06/03/2005	E3	
24	300809	Hoàng Trung	Quân	13/04/2005	E4	
25	300813	Nguyễn Thị Phương	Quốc	04/04/2005	E4	
26	300830	Trương Như	Quỳnh	18/04/2005	E4	
27	300890	Nguyễn	Thăng	20/10/2005	E5	
28	300909	Hoàng Trọng	Thịnh	27/01/2005	E5	
30	300931	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/12/2005	E5	
31	301018	Phan Thanh	Trí	15/12/2005	F2	
32	301033	Lý Chánh	Trung	14/07/2005	F2	
33	301064	Hà Ngọc Hoàng	Uyên	05/09/2005	F2	
34	301087	Văn Bách	Việt	29/10/2005	F3	
35	301110	Nguyễn Bảo	Vy	06/12/2005	F3	
36	301124	Hồ Thanh	Vy	12/03/2005	F3	
37	301150	Hồ Võ Hoàng	Yến	23/01/2005	F3	

Danh sách này có 36 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300024	Nguyễn Đức	Anh	11/10/2005	B6	
2	300048	Nguyễn Ngọc Mỹ	Anh	13/07/2005	B6	
3	300055	Phạm Phương	Anh	23/04/2005	B6	
4	300087	Nguyễn Phúc Hồng	Ân	15/11/2005	B6	
5		Phan Gia	Cát	21/11/2005		
6	300160	Trương Ngọc	Diệp	02/11/2005	B7	
7	300250	Chu Gia	Hân	21/06/2005	B8	
8	300270	Hoàng Ngọc	Hiếu	03/03/2005	B9	
9	300354	Nguyễn Trần	Khải	01/07/2005	B10	
10	300385	Hoàng Đức	Khánh	21/10/2005	B10	
11	300419	Nguyễn Lê Anh	Khôi	04/01/2005	B10	
12	300460	Trần Hoàng	Kim	09/09/2005	B11	
13	300537	Trương Đức	Mạnh	19/11/2005	B12	
14	300604	Trần Ngọc Song	Ngân	06/12/2005	E1	
15	300620	Nguyễn Phước Đông	Nghi	02/12/2005	E1	
16	300639	Nguyễn Ngọc Minh	Nghĩa	08/06/2005	E1	
17	300702	Đỗ Nguyễn Mỹ	Nhi	20/11/2005	E2	
18	300762	Hà Hữu	Phúc	19/05/2005	E3	
19	300779	Hoàng Nam	Phương	15/06/2005	E3	
20	300802	Trần Hồ Minh	Quân	28/12/2005	E3	
21	300827	Lê Ngọc Như	Quỳnh	18/11/2005	E4	
22	300832	Đặng Thanh	Sang	28/03/2005	E4	
23	300911	Hà Minh	Thông	24/06/2005	E5	
24	300920	Trương Huỳnh Thanh	Thùy	29/08/2005	E5	
25	300943	Vũ Anh	Thư	03/01/2005	E5	
26	300969	Trần Văn	Tiến	02/08/2005	F1	
27	301020	Đỗ Đức Minh	Triết	14/02/2005	F2	
28	301023	Mai Trần Bảo	Trọng	05/12/2005	F2	
29	301037	Mạch Trần Quốc	Trung	29/04/2005	F2	
30	301083	Phạm Ngọc Tường	Vân	12/03/2005	F3	
31	301102	Lê Thanh	Vũ	07/06/2005	F3	
32	301117	Hoàng Lê	Vy	24/04/2005	F3	
33	301135	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	25/04/2005	F3	
34	301149	Trần Bảo	Yến	02/06/2005	F3	
35	300705	Nguyễn Quỳnh	Nhi	05/03/2005	E2	

Danh sách này có 34 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300039	Nguyễn Lâm	Anh	11/05/2005	B6	
2	300058	Nguyễn Trần Phương	Anh	03/03/2005	B6	
3	300108	Trần Quốc	Bảo	23/01/2005	B7	
4	300240	Lê Thanh Minh	Hằng	14/07/2005	B8	
5	300313	Nguyễn Ngô Minh	Huy	23/08/2005	B9	
6	300370	Hồ Phúc	Khang	23/06/2005	B10	
7	300402	Nguyễn Duy Anh	Khoa	12/12/2005	B10	
8	300440	Nguyễn Minh	Khuê	25/12/2005	B11	
9	300467	Kiều Thiên	Lam	20/05/2005	B11	
10	300500	Tổng Thùy	Linh	03/12/2005	B11	
11	300569	Lê Phúc Quang	Minh	29/01/2005	B12	
12	300574	Tung Võ Diễm	My	21/06/2005	B12	
13	300583	Lương Đặng Trà	My	07/09/2005	B12	
14	300597	Lý Tú Bảo	Ngân	09/11/2005	E1	
15	300622	Trần Nguyễn Hiếu	Nghi	27/12/2005	E1	
16	300656	Trần Huỳnh Như	Ngọc	27/12/2005	E2	
17	300726	Lê Khánh	Như	12/01/2005	E3	
18	300769	Lê Trần Thiên	Phúc	23/05/2005	E3	
19	300776	Nguyễn Khánh	Phương	27/05/2005	E3	
20	300788	Trần Đình	Quang	23/03/2005	E3	
21	300829	Lương Thị Như	Quỳnh	12/04/2005	E4	
22	300855	Trương Thanh	Tâm	04/11/2005	E4	
23	300883	Lâm Thanh	Thảo	23/10/2005	E5	
24	300934	Nguyễn Anh	Thư	28/12/2005	E5	
25	300950	Vũ Nguyễn Minh	Thư	19/07/2005	F1	
26	300977	Bùi Nguyễn Ánh	Trang	28/06/2005	F1	
27	301021	Hồ Trần Hoàng	Triều	15/11/2005	F2	
28	301038	Trần Vĩnh	Trung	10/10/2005	F2	
29	301082	Trần Thùy	Vân	23/02/2005	F2	
30	301103	Lê Trường	Vũ	24/06/2004	F3	
31	301107	Văn Vũ	Vương	21/04/2005	F3	
32	301109	Lê Ngọc Bảo	Vy	20/12/2005	F3	
33	301132	Trần Thúy	Vy	17/04/2005	F3	
34	301147	Lại Nguyễn Lâm	Yên	05/11/2005	F3	

Danh sách này có 34 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300038	Nguyễn Lâm	Anh	16/09/2005	B6	
2	300065	Vũ Trần Thùy	Anh	17/07/2005	B6	
3	300078	Nguyễn Xuân Tuấn	Anh	07/01/2005	B6	
4	300123	Trần Hàn Nguyệt	Cát	22/10/2005	B7	
5	300177	Trần Thái	Dương	05/08/2005	B8	
6	300235	Thái Gia	Hào	21/10/2005	B8	
7	300308	Nguyễn Trương Gia	Huy	27/12/2005	B9	
8	300346	Vũ Thị Thu	Hương	09/04/2005	B10	
9	300359	Lê Bảo	Khang	14/02/2005	B10	
10	300411	Nguyễn Huy	Khoa	25/05/2005	B10	
11	300449	Nguyễn Văn An	Kiệt	17/04/2005	B11	
12	300476	Huỳnh Vũ Tự	Lập	26/11/2005	B11	
13	300525	Trần Bá	Lộc	14/09/2005	B12	
14	300556	Phan Thị Ngọc	Minh	13/05/2005	B12	
15	300579	Vũ Ngọc Thảo	My	01/08/2005	B12	
16	300610	Lương Tú	Ngân	21/08/2005	E1	
17	300611	Lý Ái	Nghi	24/04/2005	E1	
18	300632	Vũ Phương	Nghi	15/01/2005	E1	
19	300650	Trần Vũ Bảo	Ngọc	14/01/2005	E2	
20	300716	Nguyễn Thảo An	Nhiên	17/03/2005	E2	
21	300725	Phạm Ngọc Huỳnh	Như	12/07/2005	E3	
22	300751	Nguyễn Bảo	Phúc	04/07/2005	E3	
23	300781	Nguyễn Phúc Nam	Phương	02/12/2005	E3	
24	300790	Trần Ngô Hồng	Quang	18/07/2005	E3	
25	300824	Phạm Khánh	Quỳnh	29/07/2005	E4	
26	300841	Trần Nguyễn Phú	Sỹ	30/07/2005	E4	
27	300858	Nguyễn Thành	Thái	02/11/2005	E4	
28	300898	Võ Xuân	Thi	26/04/2005	E5	
29	300924	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	12/04/2005	E5	
30	300953	Trang Bạch	Thường	06/07/2005	F1	
31	300955	Nguyễn Thụy Anh	Thy	08/12/2005	F1	
32	300980	Hà Quỳnh	Trang	05/07/2005	F1	
33	301024	Lê Đức	Trọng	17/09/2005	F2	
34	301061	Bùi Nguyễn Kiệt	Tường	02/11/2005	F2	
35	301085	Nguyễn Phúc Tường	Vi	24/05/2005	F3	
36	301121	Lê Ngọc Phương	Vy	21/11/2005	F3	
37	301136	Đặng Nguyễn Tường	Vy	07/12/2005	F3	

Danh sách này có 37 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A16

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300063	Phan Quỳnh	Anh	02/01/2005	B6	
2	300104	Lê Hoàng	Bảo	17/02/2005	B7	
3	300119	Trần Ngọc	Bình	25/04/2005	B7	
4	300146	Võ Trần	Chí	08/10/2005	B7	
5	300165	Lê Anh	Duy	16/12/2005	B7	
6	300167	Bùi Đức	Duy	27/09/2005	B7	
7	300189	Nguyễn Thị Bích	Đào	14/06/2005	B8	
8	300216	Võ Hương	Giang	09/07/2005	B8	
9	300260	Nguyễn Dương Hồng	Hân	14/11/2005	B9	
10	300266	Trịnh Minh	Hậu	10/10/2005	B9	
11	300282	Hoàng Huy	Hoàng	23/09/2005	B9	
12	300319	Trần Phước	Huy	19/11/2005	B9	
13	300341	Lê Phú	Hưng	30/11/2005	B10	
14	300374	Trần Hoàng Vỹ	Khang	21/06/2005	B10	
15	300408	Hoàng Nguyễn Đăng	Khoa	04/01/2005	B10	
16	300450	Võ Châu Anh	Kiệt	26/07/2005	B11	
17	300485	Lê Ngọc Khánh	Linh	02/07/2005	B11	
18	300522	Mai Tôn Phi	Long	10/10/2005	B12	
19	300530	Lê Văn	Lưu	19/11/2005	B12	
20	300547	Nguyễn Duy	Minh	30/09/2005	B12	
21	300573	Nguyễn Ái	My	11/11/2005	B12	
22	300609	Nguyễn Thụy	Ngân	13/04/2005	E1	
23	300631	Trần Phương	Nghi	04/11/2005	E1	
24	300651	Bùi Hồng	Ngọc	21/10/2005	E2	
25	300681	Lã Nguyễn Đình	Nhân	07/02/2005	E2	
26	300714	Huỳnh Thị Yến	Nhi	22/03/2005	E2	
27	300731	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Như	23/02/2005	E3	
28	300754	Nguyễn Giáng	Phúc	20/10/2005	E3	
29	300800	Trần Hoàng	Quân	24/08/2005	E3	
30	300833	Đỗ Thanh	Sang	03/12/2005	E4	
31	300845	Nguyễn Lê Thành	Tài	29/10/2005	E4	
32	300861	Dương Minh	Thanh	19/01/2004	E4	
33	300869	Nguyễn Kim	Thành	14/09/2005	E5	
34	300886	Nguyễn Thanh	Thảo	26/11/2005	E5	
35	300905	Đoàn Phúc	Thịnh	11/11/2005	E5	
36	300964	Nguyễn Như	Tiên	24/10/2005	F1	
37	300974	Trần Đình	Toàn	12/07/2005	F1	
39	301027	Lê Hoàng Thanh	Trúc	04/10/2005	F2	
40	301044	Lê Anh	Tuấn	01/08/2005	F2	
41	301052	Trần Châu Thanh	Tuấn	11/09/2005	F2	
42	301058	Huỳnh Việt	Tùng	12/01/2005	F2	
43	301139	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	22/10/2005	F3	

Danh sách này có 42 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A17

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300008	Trần Hoàng	An	07/12/2005	B6	
2	300049	Hoàng Thị Mỹ	Anh	29/01/2005	B6	
3	300110	Lê Hoàng Thái	Bảo	01/05/2005	B7	
4	300133	Mai Nguyễn Quỳnh	Châu	26/05/2005	B7	
5	300166	Nguyễn Anh	Duy	24/02/2005	B7	
6	300190	Lê Hoàng	Đạt	21/10/2005	B8	
7	300197	Cao Tấn	Đạt	15/10/2005	B8	
8	300222	Lê Ngân	Hà	08/01/2005	B8	
9	300253	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	18/02/2005	B8	
10	300269	Võ Minh	Hiền	24/04/2005	B9	
11	300285	Huỳnh Văn Nhật	Hoàng	11/07/2005	B9	
12	300334	Nguyễn Đức	Hưng	01/09/2005	B9	
13	300347	Huỳnh Đông	Hy	18/06/2005	B10	
14	300366	Hoàng Đức Minh	Khang	30/12/2005	B10	
15	300380	Đỗ Vân	Khanh	22/12/2005	B10	
16	300406	Nguyễn Đăng	Khoa	29/08/2005	B10	
17	300459	Nguyễn Hoàng	Kim	03/12/2005	B11	
18	300481	Mậu Hoàng	Linh	11/09/2005	B11	
19	300520	Nguyễn	Long	14/09/2005	B12	
20	300531	Trần Thảo	Ly	25/09/2005	B12	
21	300550	Nguyễn Hạnh Gia	Minh	22/03/2005	B12	
22	300581	Trần Vũ Thảo	My	07/11/2005	B12	
23	300623	Nguyễn Hồng	Nghi	04/10/2005	E1	
24	300645	Nguyễn Ánh	Ngọc	30/04/2005	E2	
25	300687	Phạm Trường	Nhân	05/03/2005	E2	
26	300696	Lê Hoàng Bảo	Nhi	16/12/2005	E2	
27	300710	Phạm Hoàng Yến	Nhi	25/05/2005	E2	
28	300742	Nguyễn Tiến	Phát	06/11/2005	E3	
29	300757	Phạm Hoàng	Phúc	21/12/2005	E3	
30	300808	Trương Minh	Quân	05/02/2005	E4	
31	300834	Trần Thanh	Sang	29/08/2005	E4	
32	300842	Vũ Anh	Tài	27/12/2005	E4	
33	300867	Nguyễn Lê Hà	Thành	24/06/2005	E5	
34	300873	Phan Lê Ngọc	Thảo	03/11/2005	E5	
35	300914	Nguyễn Trần Quốc	Thông	24/12/2005	E5	
36	300967	Nguyễn Minh	Tiến	12/09/2005	F1	
37	300976	Nguyễn Ngọc Thanh	Trà	27/11/2005	F1	
38	300981	Lưu Dương Thảo	Trang	16/12/2005	F1	
39	300990	Dương Thùy	Trâm	27/08/2005	F1	
40	301026	Mai Minh	Trúc	24/08/2005	F2	
41	301069	Nguyễn Thị Phương	Uyên	19/07/2005	F2	
42	301092	Nguyễn Như Quang	Vinh	20/05/2005	F3	
43	301129	Nguyễn Thảo	Vy	21/12/2005	F3	

Danh sách này có 43 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A18

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300057	Võ Thái Phương	Anh	04/01/2005	B6	
2	300059	Tô Quế	Anh	01/02/2005	B6	
3	300067	Huỳnh Phạm Hoàng Trâm	Anh	24/04/2005	B6	
4	300090	Hà Nguyễn Thy	Ân	19/03/2005	B6	
5	300112	Mạc Thiên	Bảo	02/12/2005	B7	
6	300130	Nguyễn Huỳnh Minh	Châu	04/03/2005	B7	
7	300168	Nguyễn Huỳnh Hải	Duy	14/05/2005	B8	
8	300183	Cao Ngọc	Đà	12/10/2005	B8	
9	300199	Trần Thành	Đạt	21/02/2005	B8	
10	300228	Trương Quốc	Hải	21/10/2005	B8	
11	300254	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	28/02/2005	B8	
12	300255	Trần Ngọc Gia	Hân	01/04/2005	B9	
13	300281	Phạm Nguyễn Bảo	Hoàng	07/12/2005	B9	
14	300290	Nguyễn Đình Ái	Huân	18/09/2005	B9	
15	300335	Nguyễn Lê Gia	Hưng	12/05/2005	B9	
16	300352	Đỗ	Khải	18/11/2005	B10	
17	300375	Lê Nguyễn Mai	Khanh	19/10/2005	B10	
18	300414	Nguyễn Hoàng Nguyên	Khoa	01/07/2005	B10	
19	300442	Nguyễn Phan Bảo	Khương	09/03/2005	B11	
20	300486	Phạm Khánh	Linh	20/02/2005	B11	
21	300514	Nguyễn Hoàng	Long	31/05/2005	B11	
22	300533	Quan Chi	Mai	27/01/2005	B12	
23	300546	Nguyễn Phương Cát	Minh	21/12/2005	B12	
24	300589	Lê Hoàng	Nam	24/06/2005	E1	
25	300608	Phạm Ngọc Thiên	Ngân	18/12/2005	E1	
26	300628	Nguyễn Huỳnh Phương	Nghi	17/08/2005	E1	
27	300642	Đoàn Nguyễn Trọng	Nghĩa	22/10/2005	E2	
28	300658	Nguyễn Hồ Thanh	Ngọc	25/07/2005	E2	
29	300682	Tôn Hữu	Nhân	23/09/2005	E2	
30	300699	Nguyễn Ngọc Lan	Nhi	21/03/2005	E2	
31	300745	Lê Quốc	Phong	16/01/2005	E3	
32	300789	Dương Đức	Quang	19/07/2005	E3	
33	300835	Trương Vũ Thanh	Sang	09/10/2005	E4	
34	300850	Ngô Minh	Tâm	17/02/2005	E4	
35	300877	Trần Ngọc Phương	Thảo	29/11/2005	E5	
36	300945	Lê Minh	Thư	31/08/2005	F1	
37	300972	Nguyễn Trung	Tín	14/02/2005	F1	
38	300984	Nguyễn Thị Bích	Trâm	15/09/2005	F1	
39	301013	Lưu Nguyễn Minh	Trí	18/02/2005	F2	
40	301043	Bùi Hữu Nhật	Tuân	20/08/2005	F2	
41	301070	Phạm Tú	Uyên	30/01/2005	F2	
42	301094	Phạm Trần Tấn	Vinh	06/08/2005	F3	
43	301112	Trần Ngọc Khánh	Vy	24/04/2005	F3	

Danh sách này có 43 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A19

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300021	Nguyễn Duy	Anh	26/12/2005	B6	
2	300082	Nguyễn Hồng	Ánh	20/09/2005	B6	
3	300088	Huỳnh Trần Huệ	Ân	25/10/2005	B6	
4	300098	Ngô Gia	Báo	15/05/2005	B7	
5	300135	Lê Hà	Chi	13/12/2005	B7	
6	300152	Trương Công	Danh	06/12/2004	B7	
7	300157	Hoàng Thiên	Dân	19/12/2005	B7	
8	300159	Lê Ngọc	Diệp	27/10/2005	B7	
9	300164	Nguyễn Quốc	Dũng	02/08/2005	B7	
10	300171	Phạm Sử	Duy	30/12/2005	B8	
11	300214	Vũ Hà Hương	Giang	31/01/2005	B8	
12	300231	Âu Lâm Minh	Hạnh	11/04/2005	B8	
13	300258	Dương Phạm Gia	Hân	24/09/2005	B9	
14	300271	Nguyễn Thanh Ngọc	Hiếu	25/11/2005	B9	
15	300299	Ngô Lê Bảo	Huy	09/12/2005	B9	
16	300356	Dương Văn	Khải	13/04/2005	B10	
17	300377	Phùng Nguyên	Khanh	19/11/2005	B10	
18	300401	Phạm An	Khoa	03/11/2005	B10	
19	300466	Lâm Gia	Kỳ	17/12/2005	B11	
20	300468	Trần Yên	Lam	19/08/2005	B11	
21	300479	Tân Bội	Linh	02/08/2005	B11	
22	300519	Phạm Trương Minh	Long	17/12/2005	B12	
23	300536	Lê Đức	Mạnh	15/10/2005	B12	
24	300571	Phạm Lê Vĩ	Minh	14/02/2005	B12	
25	300588	Ngô Đình Hoàng	Nam	11/08/2005	E1	
26	300606	Phạm Thanh	Ngân	04/03/2005	E1	
27	300618	Nguyễn Lâm Chấn	Nghi	19/12/2005	E1	
28	300643	Đoàn Văn Trọng	Nghĩa	05/05/2005	E2	
29	300662	Nguyễn Huỳnh Bảo	Nguyên	26/10/2005	E2	
30	300686	Trần Minh Trọng	Nhân	22/07/2005	E2	
31	300706	Phan Lê Thảo	Nhi	15/08/2005	E2	
32	300748	Trần Hưng	Phú	25/01/2005	E3	
33	300785	Nguyễn Thị Uyên	Phương	19/05/2005	E3	
34	300810	Nguyễn Hữu Trung	Quân	26/03/2005	E4	
35	300825	Bùi Thị Ngọc	Quỳnh	15/11/2005	E4	
36	300836	Bùi Cao	Son	21/01/2005	E4	
37	300854	Nguyễn Phước Thanh	Tâm	16/12/2005	E4	
38	300879	Trần Trương Phương	Thảo	03/06/2005	E5	
39	300880	Đỗ Thanh	Thảo	24/02/2005	E5	
40	300947	Lương Minh	Thư	19/03/2005	F1	
41	300971	Trần Trọng	Tín	01/07/2005	F1	
42	300982	Võ Đoàn Bảo	Trâm	18/09/2005	F1	
43	301006	Nguyễn Hữu	Trí	25/10/2005	F1	
44	301045	Ma Anh	Tuấn	27/09/2005	F2	
45	301078	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	08/07/2005	F2	
46	301111	Trương Hoàng Khánh	Vy	29/04/2005	F3	

Danh sách này có 46 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A20

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300029	Nguyễn Mạc Hoàng	Anh	04/01/2005	B6	
2	300062	Bùi Nguyễn Quỳnh	Anh	10/10/2005	B6	
3	300102	Phan Gia	Bảo	27/09/2005	B7	
4	300115	Nguyễn Khánh	Băng	08/06/2005	B7	
5	300143	Nguyễn Thục	Chi	06/02/2005	B7	
6		Cao Thế Công	Đanh	01/04/2005		
7	300206	Lý Nguyễn Khánh	Đoan	24/02/2005	B8	
8	300245	Cao Bảo	Hân	09/07/2004	B8	
9	300257	Lý Nhâm Gia	Hân	13/07/2005	B9	
10	300275	Nguyễn Trung	Hiếu	02/12/2005	B9	
11	300283	Võ Huy	Hoàng	01/10/2005	B9	
12	300309	Nguyễn Võ Gia	Huy	02/10/2005	B9	
13	300331	Hoàng Vinh	Huy	30/03/2005	B9	
14	300394	Lê Quốc	Khánh	02/09/2005	B10	
15	300398	Lâm Đạo	Khâm	17/06/2005	B10	
16	300422	Nguyễn Hữu Đăng	Khôi	21/08/2005	B11	
17	300447	Bùi Trung	Kiên	19/02/2005	B11	
18	300470	Tô Khiết	Lâm	05/05/2005	B11	
19	300503	Trần Trúc	Linh	12/11/2005	B11	
20	300515	Trần Thành Hoàng	Long	12/12/2005	B11	
21	300540	Nguyễn Thùy Khả	Mi	11/11/2005	B12	
22	300555	Tô Phó Ngọc	Minh	13/05/2005	B12	
23	300591	Nguyễn Hoàng	Nam	13/04/2005	E1	
24	300627	Bùi Trần Ngọc	Nghi	17/02/2005	E1	
25	300630	Nguyễn Phương	Nghi	08/02/2005	E1	
26	300640	Nguyễn Minh	Nghĩa	02/08/2005	E1	
27	300673	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	08/01/2005	E2	
28	300719	Hồ Thị Thanh	Nhiên	31/05/2005	E3	
29	300768	Hoa Thiên	Phúc	02/04/2005	E3	
30	300773	Trần Kim	Phụng	29/04/2005	E3	
31	300806	Lê Nguyễn Minh	Quân	30/07/2005	E3	
32	300831	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	14/09/2005	E4	
33	300837	Trần Long	Son	17/06/2005	E4	
34	300882	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	21/07/2005	E5	
35	300894	Liễu Tiểu	Thắng	24/01/2005	E5	
36	300901	Trần Trung	Thiện	13/10/2005	E5	
37	300925	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	17/07/2005	E5	
38	300970	Võ Khắc	Tín	23/12/2005	F1	
39	301000	Nguyễn Xuân Trân	Trân	20/03/2005	F1	
40	301010	Phạm Mai Minh	Trí	05/03/2005	F1	
41	301054	Lương Gia	Tuệ	14/12/2005	F2	
42	301081	Trần Nguyễn Thùy	Vân	25/04/2005	F2	
43	301119	Đỗ Minh	Vy	14/05/2005	F3	
44	301141	Nguyễn Hùng	Vỹ	16/02/2005	F3	

Danh sách này có 43 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A21

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300073	Nguyễn Trúc	Anh	17/01/2005	B6	
2	300093	Bùi Gia	Bảo	04/10/2005	B7	
3	300118	Chung Lê	Bình	19/07/2005	B7	
4	300145	Dương Vũ Đình	Chí	30/03/2005	B7	
5	300153	Hoàng Lê	Danh	27/05/2005	B7	
6	300181	Lê Võ Thùy	Dương	17/11/2005	B8	
7	300217	Phan Quỳnh	Giang	31/01/2005	B8	
8	300224	Trần Ngọc	Hà	08/07/2005	B8	
9	300237	Huyền Nhật	Hào	25/09/2005	B8	
10	300248	Nguyễn Bảo	Hân	13/02/2005	B8	
11	300272	Chiêm Quốc	Hiếu	05/11/2005	B9	
12	300278	Nguyễn Thái	Hòa	08/01/2005	B9	
13	300292	Vũ Mạnh	Hùng	21/06/2005	B9	
14	300327	Trần Lê Quốc	Huy	23/11/2005	B9	
15	300365	Nguyễn Lê	Khang	12/10/2005	B10	
16	300384	Nguyễn Duy	Khánh	21/10/2005	B10	
17	300437	Triệu Việt	Khôi	31/03/2005	B11	
18	300453	Nguyễn Gia	Kiệt	18/10/2005	B11	
19	300473	Trần Quốc	Lân	16/04/2005	B11	
20	300511	Trương Đặng Bảo	Long	20/02/2005	B11	
21	300528	Trần Thiên	Lộc	14/10/2005	B12	
22	300551	Lê Hoàng	Minh	23/06/2004	B12	
23	300585	Cao Nguyễn Yên	My	02/12/2005	B12	
24	300596	Đình Ngọc Bảo	Ngân	16/09/2005	E1	
25	300614	Châu Bảo	Nghi	30/06/2005	E1	
26	300634	Phạm Lê Uyên	Nghi	30/10/2005	E1	
27	300637	Phạm Hiếu	Nghĩa	15/07/2005	E1	
28	300679	Trần Quang	Nguyễn	19/05/2005	E2	
29	300712	Huỳnh Ngọc Yên	Nhi	10/02/2005	E2	
30	300720	Trần Thuỳ	Nhiên	20/09/2005	E3	
31	300812	Lê Văn	Quân	28/05/2005	E4	
32	300821	Phạm Hương	Quỳnh	23/08/2005	E4	
33	300844	Lưu Văn Tấn	Tài	22/11/2005	E4	
34	300866	Nguyễn Đức	Thành	02/01/2005	E5	
35	300885	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	20/03/2005	E5	
36	300907	Phạm Quốc	Thịnh	26/07/2004	E5	
37	300918	Phạm Phương	Thùy	22/03/2005	E5	
38	300952	Nguyễn Phạm Hoài	Thương	24/03/2005	F1	
39	300959	Nguyễn Phan Quỳnh	Thy	18/11/2005	F1	
40	300975	Nguyễn Huy	Toàn	31/08/2005	F1	
41	300996	Phan Bảo	Trân	23/02/2005	F1	
42	301055	Vũ Nguyễn Trí	Tuệ	13/04/2005	F2	
43	301073	Nguyễn Hữu	Văn	11/06/2005	F2	
44	301138	Dương Xuân	Vy	29/03/2005	F3	

Danh sách này có 44 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12A06

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300034	Lê Khiết	Anh	14/10/2005	D18	
2	300083	Trần Trương Hồng	Ánh	23/10/2005	D18	
3	300137	Vũ Lê Lan	Chi	28/05/2005	D18	
4	300142	Tôn Nữ Quỳnh	Chi	12/03/2005	D18	
5	300144	Bùi Yến	Chi	12/09/2005	D18	
6	300201	Phạm Tiến	Đạt	05/09/2005	D18	
7	300229	Vũ Hoàng Thanh	Hải	10/06/2005	D18	
8	300233	Dương Thị Mỹ	Hạnh	23/07/2005	D18	
9	300243	Nguyễn Thu	Hằng	22/09/2005	D18	
10	300276	Nguyễn Ngọc Quốc	Hoa	19/05/2005	D18	
11	300306	Trần Gia	Huy	23/06/2005	D18	
12	300382	Nguyễn Ngọc Vân	Khanh	01/01/2005	D18	
13	300432	Lê Duy Nhật	Khôi	17/01/2005	D18	
14	300526	Nguyễn Lê Quang	Lộc	14/02/2005	D18	
15	300549	Ngô Đức	Minh	30/04/2005	F10	
16	300615	Phạm Hoài Bảo	Nghi	09/11/2004	F10	
17	300758	Lê Tấn Hoàng	Phúc	02/08/2005	D18	
18	300775	Phạm Huỳnh	Phương	16/05/2005	D18	
19	300852	Võ Minh	Tâm	15/10/2005	D18	
20	300864	Nguyễn Yến	Thanh	15/02/2005	D18	
21	300893	Phạm Minh	Thắng	12/06/2005	D18	
22	300951	Đặng Thị Minh	Thư	27/05/2005	D18	
23	301035	Thái Đức	Trung	27/07/2005	D18	
24	301144	Nguyễn Hoàng Như	Ý	22/10/2005	D18	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12D01

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300054	Phạm Hồng Phương	Anh	18/06/2005	F4	
2	300100	Nguyễn Gia	Báo	29/03/2005	F4	
3	300125	Lê Bảo	Châu	06/09/2005	F5	
4	300138	Lạng Ngọc Linh	Chi	05/03/2005	F5	
5	300180	Phí Thị Thùy	Dương	01/03/2005	F5	
6	300200	Trần Thành	Đạt	07/01/2005	F5	
7	300251	Nguyễn Đỗ Gia	Hân	10/10/2005	F9	
8	300252	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	09/09/2005	F9	
9	300256	Nguyễn Gia	Hân	26/02/2005	F9	
10	300333	Nguyễn Hoàng Anh	Hưng	14/07/2005	D19	
11	300368	Trần Nguyên	Khang	09/08/2005	D19	
12	300373	Vũ	Khang	20/09/2005	D19	
13	300378	Nguyễn Phi	Khanh	21/06/2005	D19	
14	300389	Bùi Hoàng Minh	Khánh	04/03/2005	D19	
15	300444	Huỳnh Duy	Khương	14/02/2005	D20	
16	300462	Nguyễn Châu Thiên	Kim	08/06/2005	D20	
17	300483	Bùi Khánh	Linh	12/04/2005	D20	
18	300487	Nguyễn Phạm Khánh	Linh	14/03/2005	D21	
19	300492	Phạm Trần Mai	Linh	22/07/2005	D21	
20	300495	Nguyễn Lê Phương	Linh	24/01/2005	D21	
21	300548	Trần Duy	Minh	10/05/2005	D22	
22	300577	Phan Thanh Hải	My	23/08/2005	D22	
23	300593	Nguyễn Dương Phương	Nam	03/08/2005	D22	
24	300612	Phạm Ánh	Nghi	11/08/2005	D22	
25	300617	Trần Bảo	Nghi	25/09/2005	D22	
26	300635	Châu Xuân	Nghi	22/12/2005	D22	
27	300646	Võ Huỳnh Bảo	Ngọc	08/05/2005	D23	
28	300746	Nguyễn Thanh	Phong	05/01/2005	D25	
29	300755	Lương Huỳnh Hoàng	Phúc	21/10/2004	D25	
30	300771	Liêu Gia	Phụng	08/12/2005	D25	
31	300777	Phan Thị Lan	Phương	24/04/2005	D25	
32	300804	Võ Ngọc Minh	Quân	25/09/2005	D25	
33	300863	Nguyễn Tôn Việt	Thanh	21/09/2005	D26	
34	300865	Nguyễn Công	Thành	23/03/2005	D26	
35	300874	Bùi Hà Phương	Thảo	04/10/2005	D26	
36	300881	Hạ Thanh	Thảo	29/03/2005	D26	
37	300896	Đinh Ngọc Hồng	Thi	09/06/2005	D26	
38	300932	Trần Ngọc Anh	Thư	01/06/2005	D27	
39	300936	Phạm Nguyễn Anh	Thư	15/12/2005	D27	
40	300991	Phạm Lê Bảo	Trân	20/08/2005	D28	
41	301005	Phạm Đình	Trí	01/11/2005	D28	
42	301034	Nguyen Chí	Trung	04/12/2005	D28	
43	301068	Nguyễn Phương	Uyên	21/11/2005	D28	
44	301100	Lê Hoàng	Vũ	03/03/2005	D29	
45	301108	Phan Hoài Bảo	Vy	11/09/2005	D29	

Danh sách này có 45 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12D02

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300042	Trần Đặng Minh	Anh	31/03/2005	F4	
2	300051	Nguyễn Hoàng Nam	Anh	12/08/2005	F4	
3	300060	Lâm Quốc	Anh	05/07/2005	F4	
4	300085	Trương Ngọc	Ánh	13/08/2005	F4	
5	300132	Nguyễn Thị Minh	Châu	11/05/2005	F5	
6	300170	Trần Đặng Khánh	Duy	10/12/2005	F5	
7	300185	Nguyễn Linh	Đan	15/03/2005	F5	
8	300203	Nguyễn Trần Khánh	Đặng	12/09/2005	F5	
9	300207	Đinh Hồng Kiều	Đoan	02/02/2005	F9	
10	300227	Phan Thanh	Hà	27/09/2005	F9	
11	300232	Nguyễn Minh	Hạnh	02/01/2005	F9	
12	300279	Nguyễn Bùi Khải	Hoàn	17/01/2005	F9	
13	300301	Võ Đức	Huy	17/06/2005	F9	
14	300358	Hồ Phan Anh	Khang	18/04/2005	D19	
15	300364	Lê	Khang	13/09/2005	D19	
16	300379	Nguyễn Thụy Phương	Khanh	03/05/2005	D19	
17	300395	Nguyễn Quốc	Khánh	21/09/2005	D19	
18	300400	Trần	Khiêm	23/04/2005	D20	
19	300423	Nguyễn Minh Đăng	Khôi	24/11/2005	D20	
20	300469	Nguyễn Cao	Lâm	19/04/2005	D20	
21	300496	Phạm Thị Thái	Linh	27/01/2005	D21	
22	300543	Phạm Anh	Minh	08/07/2005	D21	
23	300553	Đàm Ngọc	Minh	29/04/2005	D22	
24	300566	Lê Quang	Minh	14/03/2005	D22	
25	300576	Nguyễn Ngọc Hà	My	09/07/2005	D22	
26	300598	Mạch Khánh	Ngân	11/04/2005	D22	
27	300660	Nguyễn Hoàng Thiên	Ngọc	07/09/2005	D23	
28	300688	Nguyễn Hồng	Nhật	07/09/2005	D23	
29	300698	Nguyễn Huỳnh	Nhi	02/01/2005	D23	
30	300780	Nguyễn Hồ Nam	Phương	05/02/2005	D25	
31	300838	Lê Thanh	Son	29/09/2005	D25	
32	300872	Vũ Hồng Minh	Thảo	17/12/2005	D26	
33	300889	Nguyễn Xuân	Thảo	20/02/2005	D26	
34	300917	Nguyễn Trần Minh	Thùy	04/01/2005	D27	
35	300921	Đỗ Thanh	Thúy	06/03/2005	D27	
36	300926	Võ Hồng Anh	Thư	23/06/2005	D27	
37	300958	Trần Lê Quỳnh	Thy	21/07/2005	D27	
38	300987	Phan Nguyễn Ngọc	Trâm	20/08/2005	D28	
39	301041	Trần Hoàng Minh	Tú	09/11/2005	D28	
40	301075	Nguyễn Đoàn Khánh	Vân	08/04/2005	D28	
41	301114	Huỳnh Nguyễn Khánh	Vy	26/11/2005	D29	
42	301116	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	31/01/2005	D29	
43	301146	Nguyễn Đình Hoài	Yên	03/07/2005	D29	
44	300960	Nguyễn Hoàng Việt	Thy	25/12/2005	D27	

Danh sách này có 44 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12D03

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300026	Trần Hải	Anh	20/01/2005	F4	
2	300074	Nguyễn Đặng Tú	Anh	10/08/2005	F4	
3	300080	Lê Vi	Anh	20/03/2005	F4	
4	300134	Nguyễn Ngọc Thanh	Châu	12/04/2005	F5	
5	300176	Trần Ngọc Bình	Dương	12/10/2005	F5	
6	300208	Ngô Huỳnh	Đức	21/04/2005	F9	
7	300221	Nguyễn Thanh Lam	Hà	21/04/2005	F9	
8	300293	Lý Nhật	Hùng	11/02/2005	F9	
9	300304	Trần Nguyễn Gia	Huy	09/11/2005	F9	
10	300439	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	18/09/2005	D20	
11	300497	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	13/03/2005	D21	
12	300505	Đinh Tú	Linh	29/06/2005	D21	
13	300545	Đoàn Hoàng Cát	Minh	07/10/2005	D21	
14	300578	Đỗ Lâm Hoàng	My	28/07/2005	D22	
15	300586	Trương An	Na	12/01/2005	D22	
16	300600	Huỳnh Kim	Ngân	02/07/2005	D22	
17	300602	Trương Thị Kim	Ngân	08/02/2005	D22	
18	300641	Nguyễn Trọng	Nghĩa	22/05/2005	D22	
19	300657	Phan Huỳnh Phương	Ngọc	08/07/2005	D23	
20	300659	Dương Huỳnh Thảo	Ngọc	04/01/2005	D23	
21	300670	Nguyễn Vũ Khôi	Nguyên	02/11/2005	D23	
22	300707	Phan Ngọc Thảo	Nhi	14/06/2005	D23	
23	300711	Trần Huỳnh Yến	Nhi	16/10/2005	D23	
24	300736	Võ Anh	Phát	27/09/2005	D25	
25	300784	Nguyễn Thị Thúy	Phương	10/08/2005	D25	
26	300815	Hoàng Mỹ	Quý	28/06/2005	D25	
27	300859	Chu Võ Đan	Thanh	20/11/2005	D26	
28	300870	Nguyễn Thị Hiền	Thảo	09/08/2005	D26	
29	300871	Phạm Lê Hương	Thảo	01/06/2005	D26	
30	300942	Nguyễn Võ Anh	Thư	18/02/2005	D27	
31	300949	Đỗ Nguyễn Minh	Thư	18/04/2005	D27	
32	300961	Nguyễn Ngọc Xuân	Thy	05/05/2005	D27	
33	300983	Trần Ngọc Bảo	Trâm	06/07/2005	D27	
34	300988	Lê Vũ Ngọc	Trâm	06/05/2005	D28	
35	301001	Nguyễn Tuyết	Trân	10/06/2005	D28	
36	301128	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	15/06/2005	D29	
37	301137	Phạm Lê Uyên	Vy	17/04/2005	D29	
38	301145	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	23/10/2005	D29	

Danh sách này có 38 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA

LỚP: 12D04

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300003	Vũ Thị Bình	An	16/08/2005	F4	
2	300013	Phạm Thanh	An	18/01/2005	F4	
3	300028	Lâm Huỳnh Hoàng	Anh	12/06/2005	F4	
4	300061	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	01/03/2005	F4	
5	300089	Nguyễn Thiên	Ân	06/06/2005	F4	
7	300128	Nguyễn Phạm Bảo	Châu	07/01/2005	F5	
8	300175	Nguyễn Ánh	Dương	11/11/2003	F5	
9	300188	Đỗ Hoàng Anh	Đào	13/01/2005	F5	
10	300192	Trần Phước	Đạt	05/01/2005	F5	
11	300244	Nguyễn Phạm Thu	Hằng	21/11/2005	F9	
12	300302	Nguyễn Gia	Huy	21/02/2005	F9	
13	300316	Nguyễn Huỳnh Nhựt	Huy	19/07/2005	D19	
14	300323	Võ Nguyễn Quang	Huy	02/05/2005	D19	
15	300336	Phạm Trần Gia	Hung	15/10/2005	D19	
16	300349	Nguyễn Vũ	Kathy	22/11/2005	D19	
17	300381	Huỳnh Văn	Khanh	04/05/2005	D19	
18	300386	Đinh Gia	Khánh	06/12/2005	D19	
19	300396	Nguyễn Quốc	Khánh	20/08/2005	D20	
20	300456	Dương Tuấn	Kiệt	26/05/2005	D20	
21	300478	Nguyễn Từ Ánh	Linh	06/12/2005	D20	
22	300482	Phan Hoàng	Linh	09/12/2005	D20	
23	300490	Trần Khánh	Linh	15/09/2005	D21	
24	300508	Hoàng Thị Yến	Linh	01/10/2005	D21	
25	300512	Nguyễn Hoàng Hải	Long	29/11/2005	D21	
26	300532	Nguyễn Chi	Mai	14/03/2005	D21	
27	300558	Nguyễn Nhật	Minh	14/07/2005	D22	
28	300663	Vũ Nguyễn Đoàn	Nguyên	24/10/2005	D23	
29	300783	Đỗ Quỳnh	Phương	04/07/2005	D25	
30	300803	Mai Minh	Quân	15/06/2005	D25	
31	300862	Mạch Tuyết	Thanh	26/01/2005	D26	
32	300935	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	15/09/2005	D27	
33	300948	Trần Ngọc Minh	Thư	16/08/2005	D27	
34	300999	Nguyễn Vương Trân	Trân	07/11/2005	D28	
35	301022	Nguyễn Đỗ Tú	Trinh	14/07/2005	D28	
36	301060	Nguyễn Bùi Thanh	Tuyền	19/01/2005	D28	
37	301071	Nguyễn Trần Tú	Uyên	16/06/2005	D28	
38	301088	Phạm Đức	Việt	17/11/2005	D29	
39	301099	Trương Thái Giang	Vũ	12/04/2005	D29	
40	301118	Trần Tuyết Linh	Vy	26/01/2005	D29	
41	301130	Phạm Thảo	Vy	05/03/2005	D29	
42	301143	Đặng Ngọc Ái	Xuân	14/02/2004	D29	
43	300857	Phan Huỳnh Hoàng	Thái	26/02/2005	D26	
44	300908	Trần Quốc	Thịnh	14/05/2005	D26	
45	300978	Đinh Kiều	Trang	19/03/2005	D27	
46	300665	Nguyễn Thị Hoàng	Nguyên	29/01/2005	D23	

Danh sách này có 45 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12D05

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300010	Trần Hồng Phúc	An	18/06/2005	F4	
2	300035	Điền Lê Lan	Anh	15/12/2005	F4	
3	300069	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	20/02/2005	F4	
4	300091	Phùng Ngọc	Bách	14/06/2005	F4	
5	300096	Trịnh Hồ Gia	Bảo	18/02/2005	F4	
6	300116	Nguyễn Tường	Bích	16/01/2005	F5	
7	300162	Nguyễn Ngọc Phương	Dung	04/05/2005	F5	
8	300174	Đỗ Nhật Phương	Duyên	12/09/2005	F5	
9	300178	Trần Ngọc Thùy	Dương	20/05/2005	F5	
10	300187	Lê Hoàng Minh	Đan	05/11/2005	F5	
11	300198	Nguyễn Tất	Đạt	22/10/2005	F5	
12	300205	Nguyễn Khánh	Đoan	23/10/2005	F5	
13	300211	Lê Thiên	Đức	12/05/2005	F9	
14	300242	Trần Thị Thanh	Hằng	24/09/2005	F9	
15	300246	Trương Lê Bảo	Hân	17/10/2004	F9	
16	300286	Nguyễn Tấn	Hoàng	04/02/2005	F9	
17	300287	Vũ Nguyên Thái	Hoàng	30/04/2005	F9	
18	300324	Nguyễn Trần Quang	Huy	05/03/2005	D19	
19	300345	Vũ Nguyễn Quỳnh	Hương	05/09/2005	D19	
20	300403	Hoàng Đặng Anh	Khoa	18/07/2005	D20	
21	300424	Phạm Đăng	Khôi	19/12/2005	D20	
22	300426	Bùi Lê	Khôi	02/10/2004	D20	
23	300435	Trương Toàn	Khôi	11/01/2005	D20	
24	300463	Đỗ Lê Thiên	Kim	07/04/2005	D20	
25	300477	Nguyễn Thị Kiều	Liên	19/03/2005	D20	
26	300489	Quách Khánh	Linh	26/03/2005	D21	
27	300535	Phạm Thanh	Mai	14/01/2005	D21	
28	300542	Hàng Ái	Minh	01/11/2005	D21	
29	300616	Trần Ngọc Bảo	Nghi	16/08/2005	D22	
30	300629	Huỳnh Lê Phương	Nghi	19/04/2005	D22	
31	300654	Lê Minh	Ngọc	22/09/2005	D23	
32	300672	Hồ Thảo	Nguyên	28/11/2005	D23	
33	300690	Nguyễn Đỗ Minh	Nhật	03/01/2005	D23	
34	300694	Phù Quang	Nhật	04/04/2005	D23	
35	300703	Trần Phương	Nhi	23/06/2005	D23	
36	300717	Huỳnh Lê Bảo	Nhiên	15/01/2005	D25	
37	300730	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	03/02/2005	D25	
38	300786	Nguyễn Hồng	Phượng	21/09/2005	D25	
39	300796	Phạm Trần Việt	Quang	29/01/2005	D25	
40	300817	Lương Nhã	Quyên	23/01/2005	D25	
41	300884	Cao Ngọc Thanh	Thảo	25/11/2005	D26	
42	300922	Trương Gia	Thụy	07/05/2005	D27	
43	300939	Lê Phương Quỳnh Anh	Thư	28/03/2005	D27	
44	300993	Trương Lê Bảo	Trân	10/03/2005	D28	
45	301040	Ngô Võ Hoàng	Tú	29/01/2005	D28	
46	301063	Vũ Hoàng	Tỷ	02/03/2005	D28	
47	301095	Nguyễn Thanh	Vinh	12/05/2005	D29	
48	301131	Võ Triệu Thảo	Vy	27/07/2005	D29	

Danh sách này có 48 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12D06

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300004	Võ Đình Đức	An	20/10/2005	F4	
2	300022	Dương Đức	Anh	19/07/2005	F4	
3	300027	Trần Kỳ Hiền	Anh	02/09/2005	F4	
4	300050	Đặng Nam	Anh	31/07/2005	F4	
5	300121	Võ Thanh	Bình	13/09/2005	F5	
6	300126	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	26/08/2005	F5	
7	300129	Huỳnh Thị Hoàng	Châu	06/01/2005	F5	
8	300191	Đỗ Minh	Đạt	29/07/2005	F5	
9	300212	Trần Trọng	Đức	01/12/2005	F9	
10	300230	Hoàng Minh	Hạnh	26/04/2005	F9	
11	300262	Đỗ Ngọc	Hân	22/09/2005	F9	
12	300265	Thái Kiều Tú	Hân	18/10/2005	F9	
13	300273	Nguyễn Thành	Hiếu	30/11/2005	F9	
14	300289	Trần Bích	Hợp	04/11/2005	F9	
15	300295	Huỳnh Anh	Huy	26/05/2005	F9	
16	300305	Phạm Gia	Huy	28/01/2005	F9	
17	300344	Đỗ Nguyễn Mai	Hương	12/01/2005	D19	
18	300404	Phan Anh	Khoa	01/12/2005	D20	
19	300472	Đoàn Hà	Lân	10/01/2005	D20	
20	300491	Hoàng Thị Mai	Linh	08/04/2005	D21	
21	300494	Dương Vũ Ngọc	Linh	02/11/2005	D21	
22	300507	Trần Uyên	Linh	25/01/2005	D21	
23	300539	Lý Giáng	Mi	31/05/2005	D21	
24	300575	Nguyễn Hồ Thụy Giáng	My	25/02/2005	D22	
25	300674	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	29/06/2005	D23	
26	300695	Lê Ngọc An	Nhi	13/01/2005	D23	
27	300715	Nguyễn Bùi Đăng	Nhiệm	30/11/2004	D23	
28	300778	Đào Nam	Phương	07/05/2005	D25	
29	300799	Huỳnh Hoàng	Quân	17/07/2005	D25	
30	300848	Vòng Bảo	Tâm	17/05/2005	D26	
31	300888	Trần Nguyễn Văn	Thảo	19/11/2005	D26	
32	300891	Hồ Đại	Thắng	04/05/2005	D26	
33	300923	Vũ Gia	Thụy	26/06/2005	D27	
34	300930	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	15/07/2005	D27	
35	300937	Trần Nguyễn Anh	Thư	22/02/2005	D27	
36	300938	Phan Anh	Thư	10/10/2005	D27	
37	300957	Nguyễn Minh	Thy	27/09/2005	D27	
38	301012	Nguyễn Minh	Trí	10/02/2005	D28	
39	301029	Lê Ngọc Thanh	Trúc	02/01/2005	D28	
40	301042	Trần Lê Thanh	Tú	22/05/2005	D28	
41	301072	Trịnh Tú	Uyên	24/06/2005	D28	
42	301113	Nguyễn Khánh	Vy	14/07/2005	D29	
43	301115	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	01/02/2005	D29	
44	301126	Trương Thanh	Vy	12/09/2005	D29	
45	300919	Nguyễn Ngọc Xuân	Thùy	14/03/2005	D27	
46	300415	Trần Trọng	Khoa	09/03/2005	D20	

Danh sách này có 46 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12F

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300084	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	13/01/2005	F4	
2	300094	Đoàn Gia	Bảo	21/01/2005	F4	
3	300113	Đào Hồ	Bắc	15/03/2005	F4	
4	300131	Nguyễn Minh	Châu	20/10/2005	F5	
5	300173	Lê Khổng Ngọc	Duyên	21/04/2005	F5	
6	300320	Khổng Đình Quang	Huy	18/03/2005	D19	
7	300338	Nguyễn Khánh	Hưng	24/12/2005	D19	
8	300372	Tiết Vĩnh	Khang	04/01/2005	D19	
9	300392	Trần Phương	Khánh	31/12/2005	D19	
10	300448	Nguyễn Trung	Kiên	04/08/2005	D20	
11	300484	Hoàng Khánh	Linh	16/09/2005	D21	
12	300541	Phan An	Min	31/05/2005	D21	
13	300554	Nguyễn Lê Ngọc	Minh	23/06/2005	D22	
14	300605	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	18/04/2005	D22	
15	300652	Nguyễn Hồng	Ngọc	25/03/2005	D23	
16	300675	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	24/08/2005	D23	
17	300743	Tăng Tiến	Phát	01/10/2005	D25	
18	300749	Lê Hữu	Phú	08/05/2005	D25	
19	300795	Trần Thanh	Quang	27/09/2005	D25	
20	300887	Nguyễn Phúc Thanh	Thảo	28/10/2005	D26	
21	300897	Võ Phạm Minh	Thị	04/04/2005	D26	
22	300915	Đặng Hoàng Thiên	Thơ	21/03/2005	D26	
23	300916	Trần Xuân	Thù	14/07/2005	D26	
24	301047	Trần Anh	Tuấn	18/11/2005	D28	
25	301084	Trần Thị Phương	Vi	19/10/2005	D29	
26	301104	Lê Tuấn	Vũ	25/01/2005	D29	
27	301122	Võ Ngọc Phương	Vy	27/04/2005	D29	

Danh sách này có 27 học sinh

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA
LỚP: 12P

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	300005	Nguyễn Gia	An	01/06/2005	F4	
2	300032	Nguyễn Hồng	Anh	30/06/2004	F4	
3	300204	Hà Mỹ	Đình	20/01/2005	F5	
4	300264	Đỗ Thị Thanh	Hân	28/04/2005	F9	
5	300315	Nguyễn Lê Nhất	Huy	08/10/2005	D19	
6	300438	Nguyễn Ngọc Kỳ	Khuê	28/05/2005	D20	
7	300502	Ngô Phương Trúc	Linh	17/12/2005	D21	
8	300599	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	22/03/2005	D22	
10	300676	Thiên Lâm Trí	Nguyên	03/05/2005	D23	
12	300892	Phạm Minh	Thắng	12/03/2005	D26	
13	301030	Lê Thị Thanh	Trúc	14/07/2004	D28	
14	301125	Lê Thanh	Vy	12/04/2005	D29	
15	300015	Lê Văn	An	22/03/2005	F10	
16	300041	Võ Ngọc Mai	Anh	20/12/2005	F10	
17	300150	Trần Quốc	Cường	22/09/2005	F10	
18	300184	Nguyễn Nữ Ưu	Đàm	17/05/2005	F10	
19	300202	Lê Trọng	Đạt	20/05/2005	F10	
20	300219	Nguyễn Thị Hồng	Hà	09/03/2005	F10	
21	300236	Nguyễn Hữu	Hào	02/03/2005	F10	
22	300268	Ngô Thái	Hiển	03/07/2005	F10	
23	300291	Nguyễn Huy	Hùng	19/01/2005	F10	
24	300318	Nguyễn Đình Phúc	Huy	05/10/2005	F10	
25	300393	Nguyễn Đình Quốc	Khánh	02/09/2005	F10	
26	300510	Trịnh Kiều	Loan	18/07/2005	F10	
27	300601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/03/2005	F10	
28	300638	Ao Hữu	Nghĩa	04/08/2005	F10	
29	300668	Nguyễn Phan Khôi	Nguyên	25/02/2004	F10	
30	300724	Đỗ Huỳnh	Như	24/08/2005	F10	
31	300750	Nguyễn Đình Bảo	Phúc	13/03/2005	F10	
32	300811	Phạm Nguyễn Trung	Quân	22/11/2005	F10	
33	300814	Nguyễn Anh	Quốc	09/01/2005	F10	
34	300839	Nguyễn Trường	Sơn	21/12/2005	F10	
35	300860	Lê Hoàng Mai	Thanh	20/04/2005	F10	
36	300929	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/07/2005	F10	
37	300962	Hồ Ngọc Cẩm	Tiên	21/07/2005	F10	
38	300966	Nguyễn Hoàng	Tiến	24/01/2005	F10	

Danh sách này có 36 học sinh